TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

2026.11.03 18:07:52+07'00'

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM

VINAFOOD II

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2026

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
Địa chỉ: 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh
MSDN: 0300613198 Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

(Bắt đầu lúc 09h00 ngày 25 tháng 11 năm 2026)

Thời gian	Nội dung
Trước 08g45	**Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:** • Đón tiếp đại biểu và cổ đông; • Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
09g00- 09g10 (10 phút)	**Khai mạc Đại hội:** • Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội; • Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; • Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, cử Thư ký cuộc họp, bầu Ban kiểm phiếu; • Thông qua chương trình Đại hội; • Thông qua Quy chế làm việc.
09g10 - 09g20 (10 phút)	**Tờ trình Đại hội:** • Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần; • Tờ trình bổ sung tiền lương kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị năm 2026; • Tờ trình thông qua Định hướng phát triển của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2026-2030; • Tờ trình điều chỉnh, bổ sung mã ngành nghề kinh doanh, và sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; • Nội dung khác (nếu có).
09g20 - 09g25 (05 phút)	Đại hội thảo luận
09g25 - 09g40 (15 phút)	Hướng dẫn biểu quyết và biểu quyết thông qua các tờ trình
09g40 – 09h50 (10 phút)	Kiểm phiếu biểu quyết (Nghỉ giải lao tại chỗ)
09g50 – 09h55 (05 phút)	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
09g55 - 10g00 (05 phút)	Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
10h00	**Tuyên bố bế mạc Đại hội.**

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
Địa chỉ: 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh
MSDN: 0300613198 Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

DANH MỤC HỒ SƠ

I. Chương trình đại hội

II. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần;
2. Tờ trình bổ sung tiền lương kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị năm 2026;
3. Tờ trình thông qua Định hướng phát triển của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2026-2030;
4. Tờ trình điều chỉnh, bổ sung mã ngành nghề kinh doanh, và sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;

III. Tài liệu khác phục vụ Đại hội đồng cổ đông

1. Dự thảo Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026;
2. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2026;
3. Phiếu biểu quyết (mẫu);
4. Giấy ủy quyền;

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh
MSDN:0300613198 Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /TTr-LTMN-HĐQT *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
V/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty (sửa đổi, bổ sung).

Nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết được thể hiện tại Dự thảo Quy chế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TTK.

Nguyễn Huy Hưng

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh
MSDN:0300613198 Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /TTr-LTMN-HĐQT *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
V/v bổ sung tiền lương kế hoạch của Thành viên Hội đồng năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 5258/BTC-DNNN ngày 24/4/2026 của Bộ Tài chính về việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty);

Căn cứ Nghị quyết số 02/2026/VSF-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung tiền lương kế hoạch cho (01) một Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách năm 2026 như sau:

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tổng số tiền lương kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chuyên trách được thông qua là **4.392,00 triệu đồng/04 người** và tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/4/2026 đã thông qua việc bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028. Do đó, cần bổ sung tiền lương kế hoạch năm 2026 tương ứng với chức danh Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách được bầu bổ sung là **736,40 triệu đồng**.

Tổng số tiền lương kế hoạch năm 2026 của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên chuyên trách **là 5.128,40 triệu đồng/05 người**.

Trên cơ sở tổng tiền lương kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Tổng công ty xác định mức lương phù hợp và thực hiện tạm ứng tiền lương hàng tháng cho Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên trong phạm vi kế hoạch, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ gắn với nguyên tắc được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP.

Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh cuối năm và các quy định có liên quan, Tổng công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông quỹ tiền lương và tổng mức thù lao thực hiện để quyết toán, chi trả cho các chức danh theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hưng

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh
MSDN:0300613198 Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /TTr-LTMN-HĐQT *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
V/v thông qua Định hướng phát triển của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2026-2030.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/6/2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Văn bản số 11074/BTC-DNNN ngày 27/07/2026 của Bộ Tài chính về Định hướng phát triển của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Văn bản số 14135/BTC-DNNN ngày 09/9/20026 của Bộ Tài chính về Kế hoạch 5 năm cơ cấu lại vốn của Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam – CTCP đầu tư tại doanh nghiệp khác giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Định hướng phát triển của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2026-2030, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, làm tốt vai trò dẫn dắt nhằm huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước.

2. Sắp xếp, chuyển đổi, cơ cấu lại các đơn vị chi nhánh phụ thuộc, đặc biệt là các đơn vị không đạt hiệu quả; tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh lương thực, nông sản và các sản phẩm giá trị gia tăng từ lương thực. Công tác thoái vốn tại doanh nghiệp có vốn của Tổng công ty phải bảo đảm thực chất, hiệu quả, khả thi, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, trên cơ sở đánh giá, xác định đầy đủ các nguồn lực vốn, đất đai, thương hiệu.

3. Phát triển Tổng công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu, có thương hiệu tốt trong lĩnh vực lương thực, thực phẩm, với hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng cạnh tranh trong khu vực và quốc tế; tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trao quyền chủ động hơn cho các đơn vị phụ thuộc gắn với giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm soát quyền lực, cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật, không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Nhiệm vụ chung

- Xác định vị thế của Tổng công ty là một trong những doanh nghiệp đứng đầu về sản xuất, chế biến và kinh doanh lúa gạo, giữ vai trò nòng cốt trong ngành lương thực, thực phẩm; đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và ổn định thị trường trong nước.

- Phát huy vai trò là đầu mối hợp tác với các tập đoàn, đối tác quốc tế nhằm khai thác hiệu quả nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến; nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và kinh doanh lúa gạo, nông sản của Việt Nam; nâng cao giá trị thương mại và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm gạo và sản phẩm sau gạo theo hướng đa sở hữu nhằm thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty trên nền tảng công nghệ hiện đại, đổi mới sáng tạo và quản trị theo chuẩn mực quốc tế; quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước; phát huy vai trò dẫn dắt trong ngành lương thực, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội.

- Tiếp tục khai thác, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; tăng cường phát triển khách hàng, mở rộng thị trường tiềm năng; chuyển dịch cơ cấu chủng loại gạo theo nhu cầu thị trường theo hướng nâng cao chất lượng, tăng tỷ trọng gạo chất lượng cao, gạo thương hiệu và các sản phẩm chế biến sâu; giảm chi phí, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

- Phát huy hiệu quả hệ thống kho tàng, bến bãi đã được Tổng công ty đầu tư theo Chương trình phát triển hệ thống kho dự trữ 1 triệu tấn kho; tiếp tục nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống kho, cảng và logistics nhằm nâng cao năng lực thu mua, dự trữ, bảo quản và điều tiết thị trường, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính; rà soát, sắp xếp lại các đơn vị, dự án đầu tư; từng bước thoái vốn tại các lĩnh vực hoạt động không hiệu quả hoặc không thuộc ngành nghề cốt lõi; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và năng lực quản trị của Tổng công ty.

- Đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ, hiện đại hóa dây chuyền chế biến, ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất và kinh doanh; phát triển các sản phẩm chế biến sâu sau gạo nhằm nâng cao giá trị gia tăng, giảm phụ thuộc ngành hàng chính và nâng cao hiệu quả hoạt động bền vững.

- Đảm bảo hoạt động của Tổng công ty tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương, định hướng của Nhà nước; thực hiện quản trị doanh nghiệp theo

hướng công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng tiêu chí quản lý vốn của nhà nước.

- Tổng công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến để đưa VINAFOOD II trở thành một doanh nghiệp phát triển, mạnh toàn diện trong lĩnh vực kinh doanh chính.

2. Nhiệm vụ cụ thể các chỉ tiêu chính về doanh thu, sản lượng và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ và hợp nhất

STT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch					
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	5 năm 2026-2030
A	**Tổ hợp công ty mẹ - con**							
1	Tổng sản lượng	Tấn	1.525.600	1.678.160	1.845.976	1.915.000	1.985.000	8.949.736
2	Doanh thu	Tr đồng	16.020.000	16.211.073	16.872.467	17.594.968	18.387.849	85.086.357
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	106.241	112.950	119.737	129.660	139.180	607.768
B	**Công ty mẹ**							
1	Tổng sản lượng	Tấn	821.000	903.100	994.000	1.030.000	1.070.000	4.818.100
2	Doanh thu	Tr đồng	9.150.000	9.580.000	9.990.000	10.430.000	10.930.000	50.080.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	7.000	10.000	15.000	23.000	30.000	85.000

3. Công tác đầu tư phát triển của Công ty mẹ

Năm 2026 là 92,530 tỷ đồng; năm 2027 là 112,8 tỷ đồng; năm 2028 là 124,080 tỷ đồng; năm 2029 là 136,488 tỷ đồng; năm 2030 là 150,137 tỷ đồng; bình quân giai đoạn 2026-2030 là 123,207 tỷ đồng/năm. Tổng vốn đầu tư của Công ty mẹ - Tổng công ty không có nguồn dự kiến từ quỹ đầu tư phát triển (do lợi nhuận 5 năm giai đoạn 2026 – 2030 chưa bù đắp được số lỗ lũy kế và đủ điều kiện để trích Quỹ đầu tư phát triển theo quy định).

4. Sắp xếp đối với các công ty chi nhánh phụ thuộc Tổng công ty

Đối với các công ty chi nhánh phụ thuộc, Tổng công ty thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại các chi nhánh để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, theo đó, từ 14 chi nhánh còn lại 8 chi nhánh sau sắp xếp, cụ thể:

STT	Đơn vị	Đề án 2026 - 2030
1	Công ty Bột mì Bình Đông	Giữ nguyên chi nhánh phụ thuộc
2	Công ty Lương Thực Long An	Giữ nguyên chi nhánh phụ thuộc
3	Công ty Lương Thực Tiền Giang	Giữ nguyên chi nhánh phụ thuộc
4	Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần - Chi nhánh Thốt Nốt	Giữ nguyên chi nhánh phụ thuộc
5	Công ty Lương Thực Sông Hậu	Giữ nguyên chi nhánh phụ thuộc

STT	Đơn vị	Đề án 2026 - 2030
6	Công ty Lương Thực Đồng Tháp	Giữ nguyên chi nhánh phụ thuộc
7	Công ty Lương Thực Trà Vinh	Giữ nguyên chi nhánh phụ thuộc
8	Công ty Lương Thực Thực Phẩm An Giang	Giữ nguyên chi nhánh phụ thuộc
9	Công ty Lương thực Sóc Trăng	Sáp nhập vào Công ty Lương thực Sông Hậu
10	Công ty Lương thực Bạc Liêu	
11	Công ty Lương thực Vĩnh Long	Sáp nhập vào Công ty Lương thực Trà Vinh
12	Công ty Lương thực Bến Tre	
13	Công ty Nông sản Thực phẩm Trà Vinh	
14	Công ty Nông sản Thực phẩm Tiền Giang	Sáp nhập vào Công ty Lương thực Tiền Giang

5. Cơ cấu lại vốn của Công ty mẹ - Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác

a) Giữ nguyên phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại 06 công ty cổ phần chi phối và 02 công ty cổ phần không chi phối, gồm:

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại thời điểm 30/6/2026 (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn của Tổng công ty tại thời điểm 30/6/2026	Ghi chú
I- Các công ty có vốn góp chi phối của Tổng công ty:				
1	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco	120.466	51,30%	
2	Công ty cổ phần Lương thực Bình Định	40.000	51,00%	
3	Công ty cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	107.778	60,00%	
4	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	254.300	83,31%	
5	Công ty cổ phần Sài Gòn Lương thực	57.615	51,00%	
6	Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh	255.138	59,78%	
II - Các công ty có vốn góp không chi phối của Tổng công ty:				
7	Công ty cổ phần Bến Thành - Mũi Né	142.160	17,81%	
8	Công ty cổ phần LTTP Colusa-Miliket	48.000	30,72%	

(Cơ sở đề xuất giữ nguyên phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác: chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

b) Thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty đầu tư tại 12 doanh nghiệp khác, gồm:

STT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại thời điểm 30/6/2026 (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn của Tổng công ty tại thời điểm 30/6/2026	Tỷ lệ thoái vốn theo đề xuất	Tỷ lệ vốn của Tổng công ty sau khi thoái vốn	Dự kiến năm hoàn thành
1	Công ty cổ phần Bao Bì Tiền Giang	11.900	60,00%	100%	0%	2026-2030
2	Công ty cổ phần Tô Châu	100.000	65,40%	100%	0%	2026-2030
3	Công ty cổ phần Lương thực Nam Trung Bộ	64.046	66,27%	100%	0%	2026-2030
4	Công ty cổ phần LTTP Vĩnh Long	119.600	40,00%	100%	0%	2026-2030
5	Công ty cổ phần Hoàn Mỹ	50.000	30,00%	100%	0%	2026-2030
6	Khu nuôi cá Khém - Long Trị	10.812	86,16%	100%	0%	2026-2030
7	Tổng Công ty cổ phần ĐT và XNK Foodinco	223.877	12,27%	100%	0%	2026-2030
8	Công ty cổ phần Bột mì Bình An	120.000	19,92%	100%	0%	2026-2030
9	Công ty cổ phần Lương thực và Bao bì Đồng Tháp	13.122	15,87%	100%	0%	2026-2030
10	Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây	38.850	11,18%	100%	0%	2026-2030
11	Công ty TNHH Lương thực Thực phẩm Cambodia - Việt Nam	155.021	37,00%		0%	2026-2030
12	Cty CP XNK NSTP An Giang	350.000	4,80%	100%	0%	2026-2030

(Cơ sở đề xuất thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng Công ty tại doanh nghiệp khác: chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

c) Giải thể/phá sản 02 doanh nghiệp:

1	Công ty cổ phần XNK NSTP Cà Mau	66.000	62,05%	100%	0%	2026-2030
2	Công ty cổ phần Lương thực Quảng Ngãi	10.000	51,00%		0%	2026-2030

(Cơ sở đề xuất giải thể, phá sản các doanh nghiệp: chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

6. Xử lý dứt điểm 07 dự án tồn đọng

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị, Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương tại Thông báo số 160-TB/UBKTTW ngày 22/8/2026, Tổng công ty tập trung nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan rà soát, xử lý dứt điểm 07 dự án, cơ sở nhà đất tồn đọng, gồm: (1) Dự án Kho lương thực Khánh Hưng; (2) Dự án Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Vàm Trà Vinh; (3) Dự án Nhà máy chế biến thủy sản Cầu Quan; (4) Dự án tại số 561 Kinh Dương Vương, TP.HCM; (5) Cơ sở nhà, đất tại số 400 Nguyễn Duy, TP.HCM; (6) Cơ sở nhà, đất tại số 161 Trần Huy Liệu, TP.HCM; (7) Khu đất 3.102 m² tại ấp Thới Khánh, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

III. Giải pháp thực hiện Định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030; phân công thực hiện

Nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030, Tổng công ty triển khai đồng bộ nhóm giải pháp trọng tâm của các công tác gồm: (1) quản trị doanh nghiệp; (2) công tác kinh doanh, phát triển thị trường, sản phẩm; (3) nguồn vốn, tài chính; (4) tổ chức, nhân sự; (5) đầu tư phát triển; (6) chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; (7) chuỗi cung ứng sản xuất; (8) Công tác quản lý các cơ sở nhà đất; (9) giải pháp về hợp tác quốc tế; (10) giải pháp về nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức đảng *(cụ thể từng nhóm giải pháp, phân công thực hiện: chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Định hướng phát triển của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2026-2030./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TCKT.

Nguyễn Huy Hưng

Phụ lục

Tóm tắt cơ sở đề xuất cơ cấu lại vốn của Công ty mẹ - Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác; giải pháp, phân công nhiệm vụ thực hiện Định hướng của Tổng công ty giai đoạn 2026-2030

(Đính kèm Tờ trình số ...../TTr-LTMN-HĐQT ngày ...../2026 của Hội đồng quản trị Tổng công ty)

1. Cơ sở đề xuất cơ cấu lại vốn của Công ty mẹ - Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác

Tổng công ty có đầu tư góp vốn tại 11 công ty cổ phần chi phối và 11 công ty cổ phần không chi phối, kế hoạch cơ cấu vốn đối với các công ty này nằm trong định hướng phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 và đã được Bộ Tài chính có ý kiến tại Văn bản 11074/BTC-DNNN ngày 27/7/2026.

Tuy nhiên, tại Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ mới ban hành, mục b2 khoản 2 Điều 7 quy định *"Việc xác định tỷ lệ nắm giữ vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Quyết định này"*

Theo đó Khoản 3 Điều 6 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg hướng dẫn như sau:

"3. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty xem xét, quyết định tỷ lệ nắm giữ hoặc không nắm giữ vốn của doanh nghiệp ...theo một trong các nguyên tắc sau:

a) Phục vụ trực tiếp ngành, lĩnh vực kinh doanh hoặc trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

b) Hoạt động kinh doanh hiệu quả, có vai trò quan trọng hoặc cần thiết cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong mô hình công ty mẹ - công ty con."

Hội đồng quản trị phân tích giữ nguyên phần vốn nhà nước hoặc thoái vốn/tái cơ cấu các công ty cổ phần, công ty TNHH cụ thể:

a) Cơ sở đề xuất giữ nguyên phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại 6 công ty cổ phần chi phối và 02 công ty cổ phần không chi phối:

TT	Doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở Công ty mẹ tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ phần
1	Công ty cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco	120.466	51,30%	- Ngành nghề kinh doanh chính sản xuất các sản phẩm gia tăng từ gạo, bột mì; có liên quan phục vụ trực tiếp chiến lược phát triển và nâng cao giá trị gia tăng cho ngành hàng lúa gạo của Tổng công ty; - Đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty; - Doanh nghiệp duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, có lợi nhuận, đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn cho Công ty mẹ.

TT	Doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở Công ty mẹ tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ phần
2	Công ty cổ phần Lương thực Bình Định	40.000	51,00%	- Ngành nghề kinh doanh chính thuộc ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty: lương thực, là lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế; đáp ứng tiêu chí nắm giữ vốn để bảo đảm an ninh lương thực; - Đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty; - Doanh nghiệp duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, có lợi nhuận, đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn cho Công ty mẹ.
3	Công ty cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	107.778	60,00%	- Ngành nghề kinh doanh chính thuộc ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty: lương thực, là lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế; đáp ứng tiêu chí nắm giữ vốn để bảo đảm an ninh lương thực; - Đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty; - Đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.
4	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang	254.300	83,31%	- Ngành nghề kinh doanh chính thuộc ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty: lương thực, là lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế; đáp ứng tiêu chí nắm giữ vốn để bảo đảm an ninh lương thực; - Đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty; - Doanh nghiệp duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, có lợi nhuận, đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn cho Công ty mẹ.
5	Công ty cổ phần Sài Gòn Lương thực	57.615	51,00%	- Công ty đang quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất có vị trí đắc địa, có giá trị thương hiệu, cần tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng về tiềm năng phát triển, khai thác hiệu quả đất đai; - Việc duy trì cổ phần nắm giữ là cần thiết để xử lý các tồn tại tài chính, hoàn thiện hồ sơ pháp lý đất đai, từ đó tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp trước khi thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại, đảm bảo việc cơ cấu lại được thực hiện đúng quy định pháp luật và đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty.

TT	Doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở Công ty mẹ tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ phần
				- Cần tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng về tiềm năng phát triển, khai thác hiệu quả đất đai của những doanh nghiệp này để thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại tại thời điểm thích hợp, theo đúng quy định của pháp luật (theo văn bản số 11074/BTC-DNNN ngày 27/7/2026 của Bộ Tài chính).
6	Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh	255.138	59,78%	- Công ty đang quản lý số lượng lớn cơ sở nhà đất tại các vị trí đắc địa, có giá trị thương hiệu, lợi thế kinh doanh, cần tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng về tiềm năng phát triển, khai thác hiệu quả đất đai;\ - Việc duy trì cổ phần nắm giữ là cần thiết để hoàn thiện hồ sơ pháp lý nhà đất, từ đó tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp trước khi thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại, đảm bảo việc cơ cấu lại được thực hiện đúng quy định pháp luật và đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty. - Cần tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng về tiềm năng phát triển, khai thác hiệu quả đất đai của những doanh nghiệp này để thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại tại thời điểm thích hợp, theo đúng quy định của pháp luật (theo văn bản số 11074/BTC-DNNN ngày 27/7/2026 của Bộ Tài chính).
7	Công ty cổ phần Bến Thành - Mũi Né	142.160	17,81%	- Kết quả hoạt động kinh doanh chuyển biến tích cực, bắt đầu có lãi; - Công ty đang quản lý và sử dụng diện tích đất lớn (105.000 m2) tại vị trí đắc địa gắn với khu du lịch Siva - Mũi Né, đáp ứng tiêu chí về giá trị thương hiệu và tiềm năng phát triển ngành du lịch – dịch vụ tại địa phương; - Mặc dù ngành kinh doanh dịch vụ lưu trú không thuộc danh mục Nhà nước cần nắm giữ vốn chi phối, nhưng căn cứ vào hiệu quả hiện tại và lợi thế đất đai, việc duy trì cổ phần nắm giữ trong giai đoạn này là cần thiết, nhằm bảo đảm mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Tổng công ty, chờ thời điểm thích hợp thoái vốn đạt hiệu quả tối ưu. - Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 6 Quyết định số 40/2026/QĐ-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ, đây là doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu

TT	Doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở Công ty mẹ tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ phần
				quả trong hai năm trở lại đây, có tiềm năng phát triển rất lớn trong tương lai, hoạt động kinh doanh chuyển biến tích cực. Do đó, việc duy trì vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp này là cần thiết ở thời điểm hiện tại.
8	Công ty cổ phần LTTP Colusa-Miliket	48.000	30,72%	- Công ty hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm chế biến, trong đó có sản xuất và kinh doanh sản phẩm sau gạo, có liên quan phục vụ trực tiếp chiến lược phát triển và nâng cao giá trị gia tăng cho ngành hàng lúa gạo của Tổng công ty; - Công ty sở hữu nhãn hiệu Colusa-Miliket có bề dày lịch sử và uy tín quốc gia, đáp ứng tiêu chí về doanh nghiệp có giá trị thương hiệu, giá trị lịch sử và vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của ngành; - Doanh nghiệp duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, có kết quả sản xuất kinh doanh hiệu quả cao, tỷ suất lợi nhuận tốt và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cổ tức; đảm bảo hiệu quả đầu tư vốn cho Công ty mẹ, cần tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty đang nắm giữ (theo văn bản số 11074/BTC-DNNN ngày 27/7/2026 của Bộ Tài chính).

b) Cơ sở đề xuất thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác:

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở thoái vốn
I.	**Các công ty có vốn góp chi phối của Tổng công ty**			
1	Công ty cổ phần Lương thực Nam Trung Bộ	64.046	66,27%	- Ngành nghề kinh doanh chính là bán buôn gạo, lúa mỳ, ngũ cốc. Tuy nhiên, doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, thực trạng tài chính khó khăn, máy móc thiết bị lạc hậu không thể phục vụ chiến lược sản xuất kinh doanh cốt lõi. - Việc thoái toàn bộ vốn là giải pháp để bảo toàn tối đa phần vốn còn lại, thu hồi vốn đầu tư và tập trung nguồn lực vào những nơi kinh doanh có lãi hơn.

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở thoái vốn
2	Công ty cổ phần Bao Bì Tiền Giang	11.900	60,00%	- Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì, không thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty; là ngành nghề không thuộc danh mục Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối hoặc tiếp tục duy trì vốn. - Công ty hoạt động kinh doanh không hiệu quả, máy móc thiết bị lạc hậu, không đồng bộ và xuống cấp, sản phẩm sản xuất ra khó cạnh tranh trên thị trường. - Việc thoái toàn bộ vốn góp là giải pháp để bảo toàn tối đa phần vốn còn lại, thu hẹp đầu tư ngoài ngành, thu hồi vốn đầu tư và tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty.
3	Công ty cổ phần Tô Châu	100.000	65,40%	- Công ty hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng, chế biến thủy sản, không thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty, không thuộc danh mục Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối hoặc tiếp tục duy trì vốn. - Công ty hoạt động kinh doanh không hiệu quả, thực trạng tài chính khó khăn, máy móc thiết bị lạc hậu, xuống cấp, sản phẩm sản xuất ra khó cạnh tranh trên thị trường. - Việc thoái toàn bộ vốn góp là cấp thiết để bảo toàn tối đa phần vốn còn lại, thu hẹp đầu tư ngoài ngành, thu hồi vốn đầu tư và tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty.
II.	**Các công ty có vốn góp không chi phối của Tổng công ty**			
4	Công ty cổ phần LTTP Vĩnh Long	119.600	40,00%	- Ngành nghề kinh doanh chính: mua bán và xuất khẩu gạo. Tuy nhiên, công ty hoạt động kinh doanh cực kỳ kém hiệu quả, thực trạn tài chính khó khăn, mất khả năng tự cân đối dòng vốn. Các tài sản đất đai đang thuộc diện bị phát mãi thi hành án để xử lý nợ quá hạn, không còn tiềm năng khai thác hiệu quả.

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở thoái vốn
				- Tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty tại doanh nghiệp không có quyền chi phối và không đủ quyền quyết định/phủ quyết tại ĐHĐCĐ/HĐQT theo Luật Doanh nghiệp. - Việc thoái toàn bộ vốn góp (hoặc chủ động thực hiện thủ tục giải thể, phá sản nếu thoái vốn không thành công) là giải pháp để cắt lỗ dứt điểm, thu hồi giá trị còn lại, tập trung nguồn lực vào những nơi kinh doanh có lãi hơn.
5	Công ty cổ phần Hoàn Mỹ	50.000	30,00%	- Ngành nghề kinh doanh: mua bán và xuất khẩu gạo, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ khách sạn.Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh không hiệu quả, thực trạng tài chính khó khăn, mất khả năng tự cân đối dòng vốn. - Tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty tại doanh nghiệp không có quyền chi phối và không đủ quyền quyết định/phủ quyết tại ĐHĐCĐ/HĐQT theo Luật Doanh nghiệp. - Việc thoái toàn bộ vốn góp là giải pháp để cắt lỗ dứt điểm, thu hồi giá trị còn lại, tập trung nguồn lực vào những nơi kinh doanh có lãi hơn.
6	Khu nuôi cá Khém - Long Trị			- Dự án nuôi cá nước ngọt chưa hoàn thành, đã ngừng thi công từ năm 2012 và đối tác mất khả năng tài chính không thể tiếp tục triển khai. - Ngành nghề nuôi trồng thủy sản không thuộc ngành chính, dự án hàng năm vẫn phải nộp tiền thuê đất. Chuyển nhượng phần góp vốn là giải pháp thu hồi vốn đầu tư, thu hẹp đầu tư ngoài ngành, tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty.
7	Tổng Công ty cổ phần ĐT và XNK Foodinco	223.877	12,27%	- Ngành nghề kinh doanh phân bón, bất động sản, không thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty. - Tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty tại doanh nghiệp không có quyền chi phối và không đủ quyền quyết

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở thoái vốn
				định/phủ quyết tại ĐHĐCĐ/HĐQT theo Luật Doanh nghiệp. - Không còn vai trò quan trọng trong định hướng phát triển của Tổng công ty, việc thoái toàn bộ vốn góp là giải pháp để bảo toàn tối đa phần vốn còn lại, thu hồi vốn đầu tư, tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty .
8	Công ty cổ phần Bột mì Bình An	120.000	19,92%	- Sản xuất kinh doanh bột mì, lúa mì và các sản phẩm từ nguyên liệu lúa mì, bột mì. Công ty hoạt động không hiệu quả, thực trạng tài chính khó khăn, máy móc thiết bị lạc hậu không thể phục vụ chiến lược sản xuất kinh doanh cốt lõi. - Tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty tại doanh nghiệp không có quyền chi phối và không đủ quyền quyết định/phủ quyết tại ĐHĐCĐ/HĐQT theo Luật Doanh nghiệp. - Không còn vai trò quan trọng trong định hướng phát triển của Tổng công ty, việc thoái toàn bộ vốn góp là giải pháp để thu hồi dòng vốn phục vụ hoạt động cốt lõi của Tổng công ty .
9	Công ty cổ phần Lương thực và Bao bì Đồng Tháp	13.122	15,87%	- Ngành nghề kinh doanh: Xay xát, sản xuất bột thô và sản xuất bao bì, không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty. Công ty hoạt động kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ nhiều năm. - Tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty tại doanh nghiệp không có quyền chi phối và không đủ quyền quyết định/phủ quyết tại ĐHĐCĐ/HĐQT theo Luật Doanh nghiệp. - Việc thoái toàn bộ vốn góp là giải pháp để bảo toàn tối đa phần vốn còn lại, thu hồi vốn đầu tư và tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty.

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở thoái vốn
10	Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây	38.850	11,18%	- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bao bì, không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty. Công ty hoạt động kinh doanh không hiệu quả, máy móc thiết bị lạc hậu, không đồng bộ và xuống cấp, sản phẩm sản xuất ra khó cạnh tranh trên thị trường. - Tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty tại doanh nghiệp không có quyền chi phối và không đủ quyền quyết định/phủ quyết tại ĐHĐCĐ/HĐQT theo Luật Doanh nghiệp. - Việc thoái toàn bộ vốn góp là giải pháp để bảo toàn tối đa phần vốn còn lại, thu hồi vốn đầu tư và tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty.
11	Cty CP XNK NSTP An Giang	350.000	4,80%	- Doanh nghiệp hoạt động đa ngành: mua bán lương thực, sản phẩm chăn nuôi, sản xuất sản phẩm chăn nuôi, mua bán thịt gia súc gia cầm, …, không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty; - Tổng công ty đã thoái vốn phần lớn trong năm 2022 (giảm tỷ lệ từ 20,52% xuống 4,80%). Phần vốn còn lại rất nhỏ, không còn quyền chi phối hay phủ quyết. - Thoái nốt 4,80% còn lại để dứt điểm rút vốn ngoài ngành, thu hồi vốn đầu tư và tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty.
12	Công ty TNHH Lương thực Thực phẩm Cambodia - Việt Nam	155.021	37,00%	- Công ty có vốn nước ngoài đã ngừng hoạt động lâu năm, mất toàn bộ vốn chủ sở hữu. - Tổng công ty thực hiện sắp xếp (Tái cơ cấu tài chính, thoái vốn hoặc phá sản/giải thể) để xử lý dứt điểm pháp nhân thua lỗ ở nước ngoài theo đúng quy định pháp luật hai nước. Trường hợp không tái cấu trúc được sẽ báo cáo chủ sở hữu xem xét thủ tục giải thể hoặc phá sản theo quy định.

c) Cơ sở đề xuất giải thể, phá sản 02 doanh nghiệp:

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cơ sở giải thể/phá sản
1	Công ty cổ phần XNK NSTP Cà Mau	66.000	62,05%	- Công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh thủy hải sản và thương mại nông sản thực phẩm, không thuộc ngành, lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tổng công ty, không thuộc danh mục Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối hoặc tiếp tục duy trì vốn. - Doanh nghiệp đã ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh nhiều năm, thực trạng tài chính khó khăn, toàn bộ nhà kho, máy móc thiết bị cũ hỏng, xuống cấp và đang bị ngân hàng chuyển sang cơ quan Thi hành án để phát mãi nhằm thu hồi nợ. - Việc thoái toàn bộ vốn góp (hoặc chủ động thực hiện thủ tục giải thể, phá sản nếu thoái vốn không thành công) là giải pháp để cắt lỗ dứt điểm, thu hẹp đầu tư ngoài ngành, tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty.
2	Công ty cổ phần Lương thực Quảng Ngãi	10.000	51,00%	- Đơn vị không còn hoạt động, kinh doanh thua lỗ và gặp khó khăn tài chính nghiêm trọng. Đã có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi ngày 14/02/2025 theo đề nghị của Cục thuế tỉnh. - Việc giải thể/phá sản nhằm xử lý dứt điểm pháp nhân theo đúng quy định pháp luật.

2. Giải pháp thực hiện Định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030

Nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030, Tổng công ty triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm, cụ thể như sau:

2.1. Về quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình và hệ thống quản trị theo hướng tinh gọn, minh bạch, hiệu quả; rà soát, hoàn thiện quy chế, quy trình sản xuất kinh doanh và cơ chế phân cấp quản lý, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; đồng thời sắp xếp, kiện toàn tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị, điều hành; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực và bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

- Phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực; hoàn thiện cơ chế tuyển chọn, đánh giá và sử dụng cán bộ; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo, đồng thời phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng và các đoàn thể trong thực hiện mục tiêu phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2026–2030.

2.2. Về công tác kinh doanh; phát triển thị trường, sản phẩm

- Nâng cao năng lực dự báo, phân tích và theo dõi sát diễn biến thị trường, đặc biệt các yếu tố địa chính trị ảnh hưởng đến thị trường gạo; chủ động xây dựng kịch bản kinh doanh, phương án thu mua, tạm trữ và ứng phó linh hoạt nhằm bảo đảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Củng cố thị trường truyền thống, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và mở rộng thị trường tiềm năng; tăng cường hoạt động thương mại trong toàn hệ thống, mở rộng nguồn hàng, chuẩn bị đầy đủ điều kiện tham gia đấu thầu cung cấp gạo dự trữ quốc gia và các chương trình an ninh lương thực.

- Phát triển cơ cấu sản phẩm theo hướng chất lượng cao, gia tăng giá trị, đẩy mạnh các sản phẩm chế biến sau gạo; tăng cường truyền thông, marketing và quảng bá thương hiệu VINAFOOD II nhằm mở rộng thị trường, nâng cao doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

2.3. Về nguồn vốn, tài chính

- Tăng cường quản lý tài chính, cơ cấu lại các khoản đầu tư, sử dụng hiệu quả nguồn vốn; duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, bảo đảm nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, duy trì hạn mức tín dụng từ 7.000 tỷ đồng trở lên; đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, kiểm soát chi phí, cân đối dòng tiền và xây dựng kế hoạch trả nợ phù hợp.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại các đơn vị, bảo đảm an toàn, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý để tháo gỡ vướng mắc về cơ chế tài chính, chính sách thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.4. Về tổ chức, nhân sự

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực gắn với Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026–2030, thường xuyên rà soát, đánh giá và bố trí, sử dụng lao động phù hợp.

- Đẩy mạnh tuyển dụng, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ kế cận; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng quản trị, chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và nâng cao tay nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu phát triển.

2.5. Về công tác đầu tư phát triển

- Rà soát, điều chuyển và khai thác hiệu quả máy móc, thiết bị giữa các đơn vị, ưu tiên tận dụng tài sản hiện có nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp dây chuyền sản xuất theo hướng hiện đại; ưu tiên các hạng mục trọng điểm phục vụ sản xuất gạo chất lượng cao, đồng thời đầu tư thiết bị phát triển các sản phẩm chế biến sau gạo, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh.

- Tận dụng cơ sở vật chất hiện có để chuyển đổi công năng, phát triển các vùng sản xuất chế biến phù hợp; đồng thời nâng cấp cảng Trà Nóc, mở rộng dịch vụ logistics trở thành lĩnh vực kinh doanh quan trọng, góp phần phát triển bền vững Tổng công ty.

2.6. Công tác chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh; hoàn thiện các hệ thống phần mềm quản trị, giám sát sản xuất, quản lý kho và nhập - xuất hàng hóa, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, minh bạch hóa hoạt động và kiểm soát rủi ro.

- Triển khai Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030, ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, phát triển truy xuất nguồn gốc và mã số vùng trồng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững chuỗi giá trị lúa gạo.

2.7. Về chuỗi cung ứng sản xuất

- Tăng cường quản lý, tối ưu hóa chuỗi cung ứng từ thu mua nguyên liệu, sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất, giảm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Từng bước đầu tư, hiện đại hóa máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất; phát triển vùng nguyên liệu ổn định gắn với hệ thống chế biến, tăng cường liên kết với nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhằm bảo đảm nguồn cung bền vững, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

2.8. Công tác quản lý các cơ sở nhà đất

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, phương án sắp xếp và xử lý các cơ sở nhà, đất; phối hợp với các địa phương hoàn tất thủ tục về đất đai, đồng thời đẩy nhanh việc bàn giao các cơ sở đã có quyết định bàn giao theo quy định.

- Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả quỹ nhà, đất hiện có; định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng để kịp thời sắp xếp, xử lý, tránh lãng phí tài sản; chỉ đạo người đại diện vốn tại các công ty cổ phần chi phối triển khai phương án quản lý, sắp xếp và xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật.

2.9. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Mở rộng và đa dạng hóa quan hệ hợp tác với các đối tác, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế trong lĩnh vực lương thực; chủ động tìm kiếm, thiết lập và củng cố quan hệ với các đối tác nước ngoài nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt tại

các thị trường tiềm năng và thị trường ngách.

- Tăng cường tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm quốc tế để quảng bá thương hiệu và sản phẩm của Tổng công ty; đồng thời chủ động cập nhật chính sách thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật của các thị trường nhập khẩu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường.

2.10. Giải pháp về nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức đảng

- Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập trung lãnh đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng công ty lần thứ IV và Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026–2030 gắn với chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm Quy định số 48-QĐ/TW và Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, người lao động trong triển khai Đề án cơ cấu lại và các nhiệm vụ phát triển của Tổng công ty.

3. Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

a) Về thực hiện các chỉ tiêu:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của Định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2030 theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước và thẩm quyền, phù hợp với thực tế và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan, đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.

- Phối hợp với Ban Điều hành tăng cường công tác phân công, phân cấp gắn với kiểm tra, giám sát; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cắt giảm những khoản chi phí không thực sự cần thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh; dự báo các yếu tố khách quan, bất khả kháng để chủ động có các biện pháp ứng phó phù hợp, trên cơ sở đó đảm bảo hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và giai đoạn 2026 - 2030, bám sát chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026; Kết luận 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Trung ương và Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng hai con số. Quá trình triển khai thực hiện, đối với những nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để được hướng dẫn, xem xét và xử lý theo quy định.

- Tập trung nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng tại doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại doanh nghiệp; thực hiện chính sách, pháp luật về thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước; thực hiện đồng bộ các giải pháp sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng, đảng viên đúng quy định; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp hoàn thiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động.

b) Về cơ cấu lại vốn của Công ty mẹ - Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác

- Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán, pháp luật về kế toán và quy định có liên quan trên cơ sở tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, phù hợp với các hình thức cơ cấu lại vốn quy định tại Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ, quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm thực hiện đúng và hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ tại Định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2030; đảm bảo công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.

- Quá trình triển khai thực hiện kế hoạch 05 năm cơ cấu lại vốn của Công ty mẹ - Tổng công ty tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn phải đảm bảo việc xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại có hiệu quả, khả thi, đúng quy định pháp luật; không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản của doanh nghiệp, dẫn tới thất thoát vốn, tài sản của Tổng công ty và của Nhà nước. Đồng thời, đảm bảo thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch các chính sách đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp bị tác động, không để phát sinh khiếu nại, khiếu kiện.

c) Về chế độ báo cáo

Hội đồng quản trị thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của giai đoạn 05 năm 2026–2030 và bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược chung của Tổng công ty. Định kỳ, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính và các cơ quan chức năng theo quy định về tình hình triển khai thực hiện:

- Tình hình thực hiện các nội dung Định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030; hàng năm rà soát, đánh giá, cập nhật các chỉ tiêu chủ yếu trong Định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2030 đã được phê duyệt, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng không thấp hơn mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Đảng, Chính phủ giao.

- Hạn chế, nguyên nhân của việc thực hiện hoặc thực hiện không tốt hoặc cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế (nếu có);

- Các giải pháp để giải quyết các khó khăn trong quá trình thực hiện./.

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh
MSDN:0300613198 Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: /TTr-LTMN-HĐQT *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
V/v điều chỉnh, bổ sung mã ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Hệ thống ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Lương thực miền Nam (Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 08/6/2026 của Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh);

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là Tổng công ty).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc đăng ký điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể như sau:

1.1. Bổ sung 02 ngành, nghề kinh doanh:

- **1074:** Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự
- **7120:** Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

1.2. Điều chỉnh 01 ngành, nghề kinh doanh:

- **4773:** Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)

2. Giao Hội đồng quản trị Tổng công ty triển khai thực hiện điều chỉnh Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty (nội dung về ngành, nghề kinh doanh) và thực hiện các thủ tục bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hưng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, PC.

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
Trụ sở chính: 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh
Giấy CNĐKDN số: 0300613198 do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 08/6/2026.
Điện thoại: (028) 38370026 Fax: (028) 38365898 Website: www.vinafood2.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11//2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Tổng công ty Lương thực

miền Nam - Công ty cổ phần đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Tổng công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Tổng công ty : Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Tổng công ty theo danh sách chốt tại ngày

30/10/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Tổng công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Tổng công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v…theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các thành viên.

- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu

cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Tổng công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

- Hình thức biểu quyết như sau:

• Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

• Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua vấn đề miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "□" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

➢ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Tổng công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,… không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➢ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

• Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

• Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Tổng công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu và gửi về cho Ban kiểm phiếu sau thời điểm mở niêm phong thùng phiếu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thể lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 3010/2026) tổng số cổ phần của Tổng công ty là: 500.000.000 cổ phần tương đương với 500.000.000 quyền biểu quyết.

- Mỗi quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội theo quy định tại khoản 1 điều 28 Điều lệ Tổng công ty. Lưu ý:

• Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản Tổng công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan (theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 55 Điều lệ Tổng công ty) không có quyền biểu quyết (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

• Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản Tổng công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Tổng công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

• Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

• Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Tổng công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu: VT, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Hưng

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: VSF.000…

MẪU

Họ và tên Đại biểu: .....

Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: ..... cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần;			
Nội dung 02: Tờ trình bổ sung tiền lương kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị năm 2026;			
Nội dung 03: Tờ trình thông qua Định hướng phát triển của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2026-2030;			
Nội dung 04: Tờ trình điều chỉnh, bổ sung mã ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành /Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 25 tháng 11 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN

Số: /NQ-VSF-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần số ...../BB-VSF-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25 tháng 11 năm 2026, tại Trụ sở chính Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty): số 333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Tổng công ty được tổ chức với sự tham gia của .....cổ đông sở hữu ..... cổ phần chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Sau khi nghe trình bày các tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần Tổng công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ..... chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Thông qua bổ sung tiền lương kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ……. chiếm tỷ lệ …….% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3. Thông qua Định hướng phát triển của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần giai đoạn 2026-2030

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ……. chiếm tỷ lệ …….% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4. Thông qua điều chỉnh, bổ sung mã ngành nghề kinh doanh, và sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ……. chiếm tỷ lệ …….% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- Cổ đông VINAFOOD II;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, VP.

Nguyễn Huy Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2026

Kính gửi: Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

Tên cổ đông: ……..

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức)*: ……..

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN số:…… cấp ngày …/…/…..... tại……

Địa chỉ: ……Điện thoại: ……

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: …….. ……cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. **ĐĂNG KÝ DỰ HỌP** ☐
2. **ỦY QUYỀN CHO** ☐

Tên cá nhân/tổ chức: ……

CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN số: ..... cấp ngày…… tại ……

Địa chỉ: ……

Điện thoại:……Email: ……

Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần.

HOẶC

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho **một người** trong các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn
1	Ông Nguyễn Huy Hưng	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT	

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu chọn (X) bên cạnh tên một thành viên Hội đồng quản trị mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn uỷ quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần tổ chức ngày 25 tháng 11 năm 2026 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật.

Lưu ý:

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về dân sự, Điều lệ Tổng công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026. Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần kết thúc.

TP. HCM, ngày ..... Tháng ..... năm 2026

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*